

Số: 1177/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 993/2022/HNST ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

* Bà Lâm Thị B, sinh năm 1951; Địa chỉ cư trú: 56/21 hẻm 249 TKTQ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,

* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: 56/21 hẻm 249 TKTQ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1] Bà Lâm Thị B và ông Nguyễn Văn L tự nguyện sống chung có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 063/2006, quyền số 01/TSN ngày 28/4/2006 của Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không phù hợp giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, bà B và ông L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thanh T (nam), sinh ngày 07/02/1990 và Nguyễn Tùng E, (nam), sinh ngày 04/5/1991 (đã trưởng thành);

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị B và ông Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 063/2006, quyền số 01/TSN ngày 28/4/2006 của Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. *Về con chung*: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thanh T (nam), sinh ngày 07/02/1990 và Nguyễn Tùng E (nam), sinh ngày 04/5/1991 (đã trưởng thành);

1.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Lâm Thị B và ông Nguyễn Văn L nộp nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036265 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà B và ông L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Oánh